

Bản tin chứng khoán

Trong số này

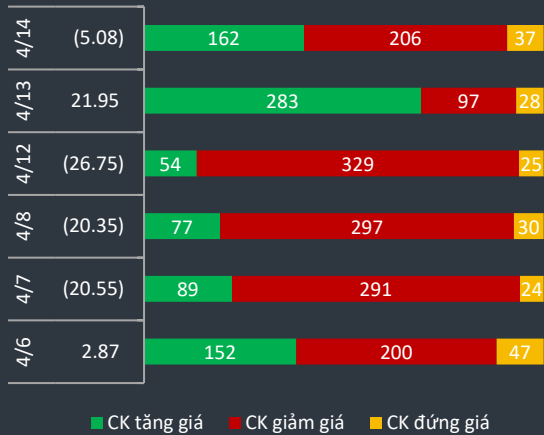
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

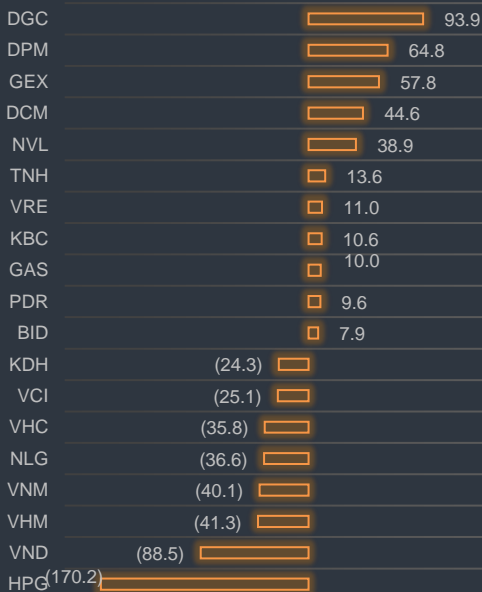
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



VHC: Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (VHC) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 3/2022 với tổng doanh thu đạt 1.373 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vĩnh Hoàn, kết quả tăng trưởng mạnh trên chủ yếu do sự phát triển trong tất cả các sản phẩm gồm cá tra tăng 93%, sản phẩm phụ tăng 46%, sản phẩm sức khỏe tăng 87% và các sản phẩm khác tăng lên 685%. Sản phẩm bánh phồng tôm tăng 46%, gạo tăng 15% và giá trị gia tăng sản phẩm tăng 19%. Về thị trường xuất khẩu, tăng trưởng doanh thu của VHC ở trên tất cả các khu vực như tại thị trường Mỹ tăng 161% so với cùng kỳ năm ngoái, châu Âu tăng 27%, Trung Quốc tăng 71% và Việt Nam tăng 100%.

Lũy kế 3 tháng đầu năm, tổng doanh thu của VHC đạt 3.225 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2022, VHC đặt kế hoạch kinh doanh với mục tiêu doanh thu đạt 13.000 tỷ đồng tăng 44% so với năm ngoái và lãi trước thuế đạt 1.500 tỷ đồng, tăng 36%. Đây là một mục tiêu khá tham vọng của VHC trước bối cảnh thị trường xuất khẩu thủy sản đang hưng phấn trở lại.

OIL: PVOil vừa ghi nhận tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 875.000 m3/tấn, vượt 5,2% kế hoạch quý và thực hiện 26,3% kế hoạch năm. Dự kiến Doanh thu hợp nhất ước 17.800 tỷ đồng, vượt 58,2% kế hoạch quý và tương đương 39,6% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 295 tỷ đồng, vượt 136,1% kế hoạch quý và tương đương 59% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu tăng 52% và lợi nhuận tăng 43%.

Thị trường hôm nay vẫn xanh nhẹ khá tốt nhưng có dấu hiệu chao đảo mạnh vào cuối phiên chiều do ảnh hưởng dòng tiền rút mạnh từ nhóm cổ phiếu bất động sản. Ngay cả nhóm cổ phiếu bất động sản KCN cũng bị ảnh hưởng dù đã có bước tăng rất tốt phiên hôm trước. Khá nhiều cổ phiếu bất động sản mất điểm mạnh cuối phiên như DIG, CEO, LDG, NVL.

Cổ phiếu ngân hàng cũng có phần dao động giảm nhẹ trong ngày ở các mã TPB, STB, VCB, TCB. Nhóm tăng điểm đáng chú ý có VPB, VBB, OCB tăng trên 1%.

Vnindex 1472.12

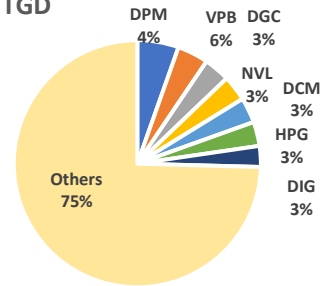
▼ -5.08 (-0.34%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MWG	159.5	3.3	2.11
SAB	166.9	3.4	2.08
GAS	111.6	1.5	1.36
BCM	76.8	1.0	1.32
FPT	116.6	1.5	1.30
VPB	39.5	0.5	1.28
REE	82.0	0.9	1.11
PNJ	117.0	1.0	0.86
HVN	24.0	0.2	0.63
ACB	33.8	0.2	0.45
GVR	34.6	0.1	0.14
VRE	31.9	-	-
PLX	54.7	-	-
VIB	44.8	(0.3)	(0.56)
VIC	81.7	(0.5)	(0.61)
HPG	44.9	(0.3)	(0.66)
DHG	102.1	(0.7)	(0.68)
VJC	136.9	(1.2)	(0.87)
MBB	32.3	(0.3)	(0.92)
MSN	125.7	(1.2)	(0.95)
CTG	31.2	(0.3)	(0.95)
POW	15.6	(0.2)	(0.96)
BID	40.5	(0.4)	(0.98)
VHM	72.3	(0.8)	(1.09)
VNM	76.3	(0.9)	(1.17)
BVH	62.5	(0.8)	(1.26)
SSI	42.0	(0.6)	(1.29)
TCB	47.3	(0.7)	(1.46)
PDR	89.5	(1.5)	(1.65)
VCB	81.0	(1.4)	(1.70)
NVL	85.0	(1.5)	(1.73)
STB	30.8	(0.6)	(1.75)
TPB	39.1	(1.0)	(2.38)
HDB	27.3	(0.7)	(2.50)



GTGD



Chỉ số Vnindex giảm nhẹ khoảng 5 điểm trong ngày đặc biệt là thanh khoản trong ngày đạt mức rất thấp do dòng tiền co lại ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản. Thị trường trái phiếu hiện nay đang chiếm khoảng 16% GDP với quy mô huy động khoảng 682.000 tỷ đồng. Với mục tiêu dư nợ thị trường trái phiếu DN đạt 20% GDP đến năm 2025 thì tiềm năng thị trường tiếp tục mở rộng rất lớn. Tuy nhiên trong ngắn hạn nhà đầu tư vẫn lo ngại hoạt động của nhiều doanh nghiệp BĐS sẽ bị ảnh hưởng về nguồn vốn phát triển khi hoạt động huy động trái phiếu bị chững lại.

Thị trường đang vào mùa báo cáo Q1 vì vậy mức độ phân hóa cổ phiếu sẽ gia tăng mạnh trong thời gian tới. Các nhóm ngành dự báo lợi nhuận tăng mạnh Q1 năm nay như nhóm thủy sản, phân bón, hóa chất, logistic, dệt may có thể tiếp tục tạo sóng ngắn, một số nhóm ngành khác như ngân hàng, chứng khoán dự báo sẽ có sự trở lại trong quý 2. Nhóm ngành Bất động sản hiện vẫn khá rủi ro và nhà đầu tư cần chờ thêm trước khi tích lũy trở lại.

Danh mục nắm giữ trung hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
HDB	27.3	(5.9)	27	37	Mua quanh 28-29. Mục tiêu 37	3/31/2022	-4.2%
VPB	39.5	(1.1)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	4.8%
TCM	75.0	(1.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	11.9%
HPG	44.9	(5.0)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	-0.2%
FTS	58.0	(7.3)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	11.5%
TNG	39.5	-	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	36.2%
DPM	72.2	16.3	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	71.9%
VCI	53.2	(8.6)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-8.3%
GVR	34.6	(6.6)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	8.0%
REE	82.0	(3.2)	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	26.2%
NLG	52.8	(4.3)	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-0.4%
OCB	25.7	(1.5)	24	35	Mua quanh 25-26. Mục tiêu 34	1/13/2022	-1.2%
TCB	47.3	(5.2)	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-5.4%
CTG	31.2	(4.3)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-10.9%
STK	60.8	1.7	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	14.7%
VIB	44.8	(5.6)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-4.8%
MBB	32.3	(3.1)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	11.4%
MWG	159.5	0.4	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	18.1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Phân bón	5.10
Dầu khí	2.98
Hóa chất	2.83
Bán lẻ	2.14
Viễn thông	1.86
Khoáng sản	1.82
Nước	1.62
Đệt May	0.98
Tài nguyên Cơ bản	0.79
Công nghệ Thông tin	0.79
Thực phẩm và đồ...	0.55
Vận tải - Logistics	0.30
Sản xuất và KD Thép	0.21
Ô tô và phụ tùng	0.14
Thủy sản	0.11
Xây dựng	0.11
Y tế	0.10
Điện	0.09
Hàng & Dịch vụ(0.07)	
Hàng cá nhân & Giã(0.13)	
Bảo hiểm(0.20)	
Vật liệu xây dựng(0.22)	
Du lịch và Giải tr(0.34)	
Bao l(0.44)	
Dịch vụ tài chính(0.46)	
Truyền th(0.46)	
Ngân hà(0.66)	
Bất động sản KCN(0.67)	
Bất động s(0.76)	
Cá(0.86)	

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu – Đã thông qua việc triển khai phát hành hơn 675,4 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 theo tỷ lệ 25% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới). Thời gian hoàn thành dự kiến trong quý III/2022.

EVE - CTCP Everpia – Đã thông qua việc dùng hơn 888.000 cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu tăng 4,7% lên 709,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 342,48 tỷ đồng so với cùng kỳ lỗ 83,93 tỷ đồng.

DGC - CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang – Đã thông qua phương án phát hành hơn 200,1 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 theo tỷ lệ 117% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 117 cổ phiếu mới).

ANV - CTCP Nam Việt - Navico - Navico sẽ góp 200 tỷ đồng, chiếm 100% vốn điều lệ của Chế biến thức ăn Thủy sản Nam Việt. Công ty mới có trụ sở chính tại Lô A4 KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ. Đồng thời, Navico sẽ ủy quyền cho ông Đỗ Lập Nghiệp đứng tên là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

SSI - Công ty Chứng khoán SSI - Năm 2022, SSI đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất lên đến 10.330 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 4.370 tỷ đồng. Kế hoạch này tăng trưởng 31% về doanh thu và tăng 30% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2021.

LDG - Công ty cổ phần Đầu tư LDG - Trình cổ đông thông qua kế hoạch trả cổ tức bằng 2019 bằng cổ phiếu thay vì tiền mặt như kế hoạch ban đầu với tỷ lệ 7%, thời gian triển khai trong năm 2022.

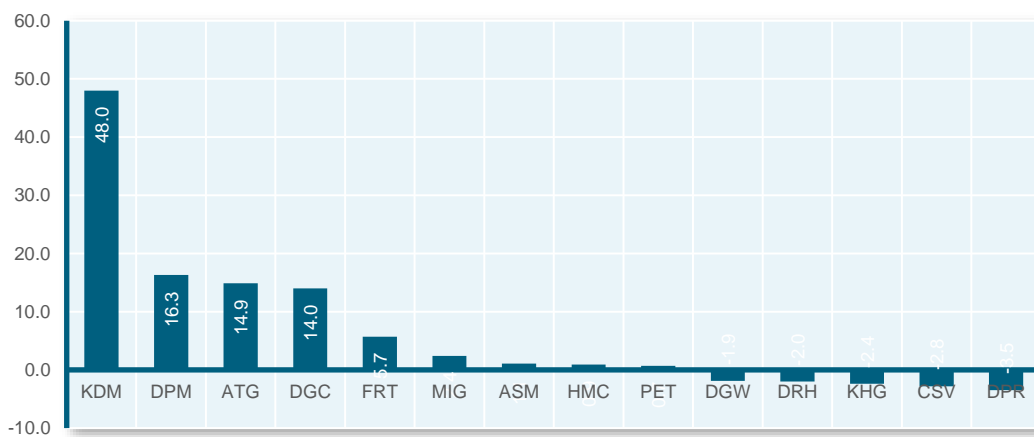
Trình cổ đông kế hoạch phát hành 120 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá dự kiến 12.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 37% so với giá thị trường hiện tại, cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm.

PMG - CTCP Đầu tư và Sản xuất Petro miền Trung - Ngày 12/4, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu PMG từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát kể từ ngày 18/4/2022. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế của PMG trong hai năm 2020 và 2021 là con số âm.

SFI - CTCP Đại lý Vận tải Safi - Ngày 28/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 28/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5/2022.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	% so với đầu năm	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	33.8	-1.7%	4,900,700	8.7	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	40.5	8.3%	1,890,900	15.4	2.4	283,600	88,900	2,623	17,073
CTG	HOSE	31.2	-10.3%	2,929,200	9.3	1.6	127,700	72,200	3,338	19,488
EIB	HOSE	33.8	-0.3%	146,600	43.1	2.3	-	4,600	785	14,466
HDB	HOSE	27.3	-12.2%	3,783,800	7.8	1.8	181,400	261,000	3,497	15,455
LPB	HOSE	19.8	-2.5%	2,014,300	7.8	1.4	10,300	-	2,543	13,960
MBB	HOSE	32.3	11.0%	7,906,600	8.3	2.0	16,800	-	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.2	-11.3%	1,759,800	7.7	1.7	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	25.7	-8.2%	1,758,300	7.1	1.6	5,300	2,200	3,636	15,917
SHB	HOSE	19.7	-12.7%	6,332,900	7.5	1.5	200	29,400	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.2	-10.0%	2,506,600	18.9	3.0	-	-	2,015	12,623
STB	HOSE	30.8	-4.0%	6,467,600	16.6	1.7	225,900	353,300	1,856	18,174
TCB	HOSE	47.3	-7.1%	8,324,100	9.2	1.8	-	-	5,144	26,505
TPB	HOSE	39.1	-8.8%	2,541,800	8.9	2.4	117,900	17,000	4,404	16,429
VCB	HOSE	81.0	2.5%	1,151,400	13.7	2.7	458,300	744,800	5,907	29,974
VIB	HOSE	44.8	-6.2%	551,500	9.5	2.9	-	-	4,727	15,640
VPB	HOSE	39.5	9.7%	23,375,700	9.8	2.0	-	4,000	4,037	19,408
BAB	HNX	21.8	-4.4%	13,200	21.4	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	36.5	10.6%	600,700	-	3.5	600	416,000	3	10,482
VBB	UPCOM	15.9	-16.8%	8,900	14.2	1.3	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	13.6	-8.1%	208,400	9.2	0.9	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	-2.2%	28,100	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	32.2	-4.2%	21,400	36.7	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	19.3	-2.5%	208,700	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	34.0	33.3%	4,500	14.4	2.6	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.0	-17.4%	514,200	27.1	1.5	-	-	700	12,637
ABB	UPCOM	15.0	-8.5%	1,187,900	5.5	0.7	1,400	700	2,731	20,530
				81,137,800	14.07	1.96	1,429,400	1,994,100	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TB8	UPCoM	22/04/2022	25/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BTU	UPCoM	20/04/2022	21/04/2022	4/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMT	UPCoM	19/04/2022	20/04/2022	6/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 567 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	REE	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KDC	HOSE	19/04/2022	20/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DM7	UPCoM	18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NHH	HOSE	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	HJS	HNX	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SHS	HNX	14/04/2022	15/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
11	DTV	UPCoM	14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GTH	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022	10/5/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TVB	HOSE	13/04/2022	14/04/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	ACG	UPCoM	13/04/2022	14/04/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	MSN	HOSE	12/4/2022	13/04/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
16	DC1	UPCoM	12/4/2022	13/04/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	CAT	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	28/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SDT	HNX	8/4/2022	12/4/2022	29/12/2022	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NSL	UPCoM	8/4/2022	12/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	MCC	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AMV	HNX	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:439, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	LPB	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21.395, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	QST	HNX	5/4/2022	6/4/2022	15/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DBC	HOSE	5/4/2022	6/4/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
26	NTH	HNX	5/4/2022	6/4/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	4/4/2022	5/4/2022	18/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931